

# 29 QUYỀN LỢI HỖ TRỢ CHUYỂN ĐI CỦA BẠN

Mức quyền lợi tối đa (VND)

| HỖ TRỢ Y TẾ Ở NƯỚC NGOÀI  | Mức quyền lợi tối đa (VND)     |                                |                              |
|---|--------------------------------|--------------------------------|------------------------------|
|   | NÊN MUA CAO CẤP                | PHỔ BIẾN PHỔ THÔNG             | PHỔ THÔNG CƠ BẢN             |
| <b>1. Chi phí y tế và chi phí nhà khoa do tai nạn ở nước ngoài bao gồm nội trú và ngoại trú</b><br>- Người được bảo hiểm dưới 65 tuổi<br>- Người được bảo hiểm từ 65 tuổi trở lên   | 2.100.000.000<br>1.050.000.000 | 1.575.000.000<br>1.050.000.000 | 1.050.000.000<br>525.000.000 |
| <b>2. Trợ cấp khi nằm viện ở nước ngoài</b><br>Thanh toán 1.050.000 VND cho mỗi ngày nằm viện của Người được bảo hiểm khi ở nước ngoài  | 52.500.000                     | 21.000.000                     | 21.000.000                   |
| <b>3. Di chuyển y tế khẩn cấp</b><br>Thanh toán các chi phí vận chuyển y tế khẩn cấp do AIG Travel Asia Pacific cung cấp  | 2.100.000.000                  | 1.575.000.000                  | 1.050.000.000                |
| <b>4. Đưa thi hài về Việt Nam</b><br>Thanh toán các chi phí cho dịch vụ do AIG Travel Asia Pacific cung cấp khi hồi hương thi hài của Người được bảo hiểm bị tử vong trong khi thực hiện chuyến đi về Việt Nam  | 2.100.000.000                  | 1.575.000.000                  | 1.050.000.000                |
| <b>5. Đưa thi hài về Nước nguyên xứ</b><br>Thanh toán các chi phí cho dịch vụ do AIG Travel Asia Pacific cung cấp khi hồi hương thi hài của Người được bảo hiểm bị tử vong trong khi thực hiện chuyến đi về Nước nguyên xứ  | 630.000.000                    | 315.000.000                    | 210.000.000                  |
| <b>6. Dịch vụ trợ giúp toàn cầu</b><br>Luôn sẵn sàng 24/7 để cung cấp các dịch vụ hỗ trợ khẩn cấp toàn cầu cho khách hàng trong suốt chuyến đi. Các dịch vụ này được cung cấp hoàn toàn miễn phí. Khách hàng chỉ cần gọi đến Tổng đài Trợ giúp Khẩn cấp của AIG khi cần:<br>- Tư vấn dịch vụ y tế khi nhập viện, vận chuyển y tế khẩn cấp<br>- Dịch vụ về hành lý<br>- Dịch vụ pháp lý<br>- Thu xếp các chuyến bay khẩn cấp | Bao gồm                        | Bao gồm                        | Bao gồm                      |
| <b>7. Thăm viếng tại bệnh viện</b><br>Thanh toán các chi phí phát sinh cho một người họ hàng hay bạn bè sang chăm sóc nếu Người được bảo hiểm không thể được vận chuyển cấp cứu và cần phải nằm viện từ hơn 5 ngày trở lên ở nước ngoài   | 126.000.000                    | 84.000.000                     | 63.000.000                   |
| <b>8. Thăm viếng để thu xếp việc tang lễ</b><br>Thanh toán các chi phí cho một người họ hàng hay bạn bè sang để thu xếp việc hồi hương thi hài Người được bảo hiểm, trong trường hợp cần thiết  | 105.000.000                    | 105.000.000                    | 63.000.000                   |
| <b>9. Chăm sóc trẻ em</b><br>Thanh toán các chi phí cho một người họ hàng hay bạn bè sang đưa con (dưới 18 tuổi) của Người được bảo hiểm về Việt Nam sau khi Người được bảo hiểm phải nằm viện  | 126.000.000                    | 84.000.000                     | 63.000.000                   |

| HỖ TRỢ TAI NẠN CÁ NHÂN   | Mức quyền lợi tối đa (VND)                      |   |   |
|--|---|---|---|
|  | NÊN MUA CAO CẤP                                 | PHỔ BIẾN PHỔ THÔNG                              | PHỔ THÔNG CƠ BẢN                                |
| <b>10. Tử vong và thương tật do tai nạn</b><br>- Người được bảo hiểm dưới 65 tuổi<br>- Người được bảo hiểm từ 65 tuổi trở lên<br>- Trẻ em được bảo hiểm (theo Hợp đồng bảo hiểm Gia đình)  | 3.150.000.000<br>1.050.000.000<br>525.000.000   | 2.100.000.000<br>1.050.000.000<br>525.000.000   | 1.050.000.000<br>525.000.000<br>525.000.000     |
| <b>11. Bảo hiểm với số tiền bảo hiểm gấp đôi đối với phương tiện vận chuyển công cộng (chỉ áp dụng cho Chương trình bảo hiểm cao cấp)</b><br>- Người được bảo hiểm dưới 65 tuổi<br>- Người được bảo hiểm từ 65 tuổi trở lên<br>- Trẻ em được bảo hiểm (theo Hợp đồng bảo hiểm Gia đình)  | 6.300.000.000<br>2.100.000.000<br>1.050.000.000 | Không áp dụng<br>Không áp dụng<br>Không áp dụng | Không áp dụng<br>Không áp dụng<br>Không áp dụng |
| <b>12. Hỗ trợ chi phí học hành của trẻ em</b><br>Hỗ trợ chi phí học tập dành cho mỗi người con trong giá thú (dưới 23 tuổi trở xuống, đang là sinh viên toàn thời gian tại một trường sau phổ thông trung học được công nhận) trong trường hợp Người được bảo hiểm bị tử vong do tai nạn | 52.500.000                                      | 10.500.000                                      | 10.500.000                                      |
| HỖ TRỢ ĐI LẠI  | NÊN MUA CAO CẤP                                 | PHỔ BIẾN PHỔ THÔNG                              | PHỔ THÔNG CƠ BẢN                                |
| <b>13. Hủy bỏ chuyến đi</b><br>Thanh toán tiền đi lại và tiền phòng đã trả trước và không được bồi hoàn do hủy chuyến đi, với điều kiện là việc hủy chuyến phải xảy ra trong vòng 30 ngày trước ngày khởi hành từ Việt Nam   | 157.500.000                                     | 105.000.000                                     | 105.000.000                                     |
| <b>14. Hoãn chuyến đi</b><br>Thanh toán các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến việc đặt lại vé và chỗ ở của Người được bảo hiểm đã trả trước, với điều kiện là việc hoãn chuyến đi phải xảy ra trong vòng 30 ngày trước ngày khởi hành từ Việt Nam                               | 21.000.000                                      | 10.500.000                                      | Không áp dụng                                   |
| <b>15. Rút ngắn chuyến đi bao gồm trường hợp máy bay bị không tặc</b><br>Thanh toán các chi phí về đi lại và chỗ ở bị tăng thêm hoặc mất đi do chuyến đi của người được bảo hiểm bị rút ngắn sau khi chuyến đi đã bắt đầu  | 157.500.000                                     | 105.000.000                                     | Không áp dụng                                   |
| <b>16. Hỗ trợ Người đi cùng</b><br>Thanh toán các chi phí cho phần còn lại của chuyến đi chưa thực hiện theo lịch trình của Người thân hoặc Người đi cùng do Người được bảo hiểm phải nằm viện và chuyến đi dự kiến bị gián đoạn   | 126.000.000                                     | 84.000.000                                      | Không áp dụng                                   |
| <b>17. Hành lý cá nhân bao gồm máy tính xách tay</b><br>Thanh toán cho tổn thất hoặc thiệt hại đối với hành lý, quần áo và tư trang, máy tính xách tay (tối đa 10.500.000 VND đối với mỗi đồ vật hoặc cặp hoặc bộ đồ vật và tối đa 21.000.000 VND đối với máy tính xách tay)             | 52.500.000                                      | 31.500.000                                      | 21.000.000                                      |
| <b>18. Hành lý bị đến chậm</b><br>Thanh toán 4.200.000 VND cho mỗi 8 tiếng liên tục hành lý của Người được bảo hiểm đến chậm khi ở nước ngoài  | 10.500.000                                      | 10.500.000                                      | 10.500.000                                      |

| <b>19. Giấy tờ đi đường - Mất tiền cá nhân</b><br>- Thanh toán các chi phí đi lại và chỗ ở của Người được bảo hiểm bao gồm cả chi phí xin cấp hộ chiếu mới, vé vận chuyển và các giấy tờ đi lại khác<br>- Mất tiền do bị trộm sẽ được bảo hiểm (với số tiền tối đa 6.300.000 VND)   | 63.000.000                            | 42.000.000                                | 31.500.000                              |
|---|---------------------------------------|---|---|
| <b>20. Chuyển đi bị trì hoãn</b><br>Thanh toán 2.100.000 VND cho mỗi 6 tiếng liên tục chuyến đi bị trì hoãn   | 21.000.000                            | 15.750.000                                | 10.500.000                              |
| <b>21. Lỡ nổi chuyến</b><br>Thanh toán 2.100.000 VND cho mỗi 6 tiếng liên tục bị lỡ nổi chuyến  | 4.200.000                             | 4.200.000                                 | 4.200.000                               |
| <b>22. Chuyển đi bị gián đoạn</b><br>Thanh toán cho phần không được sử dụng của chuyến đi đối với tổn thất về đi lại và/hoặc chi phí ở đã trả trước   | 157.500.000                           | 105.000.000                               | Không áp dụng                           |
| <b>23. Trách nhiệm cá nhân</b><br>Thanh toán cho Người được bảo hiểm các trách nhiệm pháp lý đối với bên thứ ba hoặc những thiệt hại về tài sản của bên thứ ba do lỗi bất cẩn của Người được bảo hiểm gây ra  | 2.100.000.000                         | 1.575.000.000                             | 1.050.000.000                           |
| <b>24. Bắt cóc và con tin</b><br>Thanh toán 3.150.000 VND cho mỗi 24 tiếng Người được bảo hiểm bị bắt cóc làm con tin xảy ra trong Chuyến đi nước ngoài   | 105.000.000                           | 63.000.000                                | 42.000.000                              |
| CÁC QUYỀN LỢI ĐẶC BIỆT KHÁC   | NÊN MUA CAO CẤP                       | PHỔ BIẾN PHỔ THÔNG                        | PHỔ THÔNG CƠ BẢN                        |
| <b>25. Bồi hoàn khấu trừ bảo hiểm đối với phương tiện thuê</b><br>Thanh toán khoản khấu trừ bồi thường đối với phương tiện Người được bảo hiểm thuê sử dụng và bị tai nạn ở nước ngoài  | 10.500.000                            | Không áp dụng                             | Không áp dụng                           |
| <b>26. Ưu đãi dành cho khách chơi golf</b><br>- Mất mát/ hư hỏng đối với dụng cụ chơi golf<br>- Cú đánh Hole-in-one<br>- Phí thuê sân   | 14.700.000<br>4.200.000<br>14.700.000 | 10.500.000<br>Không áp dụng<br>10.500.000 | 6.300.000<br>Không áp dụng<br>6.300.000 |
| <b>27. Hỗ trợ tổn thất tư gia vì hỏa hoạn</b><br>Thanh toán cho các tổn thất hoặc thiệt hại đối với tài sản trong gia đình gây ra bởi hỏa hoạn xảy ra trong thời hạn bảo hiểm   | 105.000.000                           | 63.000.000                                | 21.000.000                              |
| <b>28. Tự động gia hạn hợp đồng bảo hiểm</b><br>- Đối với hợp đồng bảo hiểm theo chuyến đi, thời gian bảo hiểm sẽ được tự động kéo dài thêm 72 giờ miễn phí trong trường hợp người được bảo hiểm gặp phải những sự cố nằm ngoài tầm kiểm soát<br>- Hợp đồng bảo hiểm sẽ được gia hạn đến 30 ngày không tính phí bổ sung nếu Người được bảo hiểm phải nằm viện hoặc kiểm dịch y tế | Bao gồm                               | Bao gồm                                   | Bao gồm                                 |
| <b>29. Bảo hiểm trong trường hợp bị khủng bố</b><br>Toàn bộ các quyền lợi từ 1 - 28 của chương trình bảo hiểm đều được áp dụng khi chúng xảy ra bởi các hành động khủng bố khi người được bảo hiểm ở nước ngoài   | Bao gồm                               | Bao gồm                                   | Bao gồm                                 |



Bảo hiểm du lịch  
**Travel Guard**

Travel More, Worry Less

AMERICAN INTERNATIONAL GROUP

## NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

Bảo hiểm phải được mua trước chuyến đi, ngày hiệu lực là ngày rời khỏi Việt Nam, tất cả điều chỉnh thông tin phải thông báo đến AIG trước ngày hiệu lực. Người được bảo hiểm không quá 76 tuổi.



### Bảo hiểm chuyến đi

- Mỗi chuyến đi tối đa 182 ngày.

### Bảo hiểm năm

- Không giới hạn số lượng chuyến đi trong một năm.

- Thời gian tối đa cho một chuyến đi là 90 ngày.

### Đơn gia đình

- Tối đa 2 người lớn, không giới hạn số lượng trẻ em đi cùng và tất cả mọi người trong đơn phải cùng đi cùng về.

- Trẻ em phải có mối quan hệ trong gia đình với người lớn đi cùng.

- Bảo hiểm năm: vợ chồng hợp pháp với toàn bộ con cái.



Tất cả các bệnh, điều kiện y tế tồn tại trước không nằm trong phạm vi bảo hiểm.



Bảo hiểm chỉ áp dụng cho các tổn thất xảy ra ở nước ngoài.

Tất cả những nội dung trên được trích từ điều kiện, điều khoản và điểm loại trừ từ quy tắc bảo hiểm du lịch Travel Guard của AIG. Vui lòng tham khảo quy tắc bảo hiểm để có thông tin chi tiết.

Ver 05/2022

Du lịch là một trải nghiệm tuyệt vời và quý giá khi bạn được đặt chân đến khám phá vùng đất, con người và nền văn hóa mới. Chuyến đi của bạn sẽ trở nên tuyệt vời hơn với AIG Travel Guard.

**Chúng tôi sẽ hỗ trợ trong suốt hành trình của bạn....**

### TRUNG TÂM HỖ TRỢ KHẨN CẤP TOÀN CẦU CỦA AIG



### ĐẶC QUYỀN DÀNH RIÊNG CHO BẠN



Mạng lưới toàn cầu



Hỗ trợ Tiếng Việt



Phục vụ riêng khách hàng của AIG



8 trung tâm hỗ trợ



Đáp ứng điều kiện Visa



Hỗ trợ Y tế 24/7



Tai nạn cá nhân



Chậm trễ hành lý



Chuyến bay bị trễ



Hỗ trợ khẩn cấp: +603 2772 5688

LÝ DO BẠN NÊN CHỌN AIG

## Các dịch vụ của Travel Guard®



### HỖ TRỢ AN NINH

Với sự hỗ trợ của một mạng lưới các cố vấn an ninh toàn cầu, chúng tôi ứng phó từ những sự cố an ninh nhỏ đến các sự vụ đe dọa đến tính mạng.



### HỖ TRỢ DU LỊCH

Trì hoãn chuyến bay, thời tiết thất thường, thất lạc hành lý và những rắc rối du lịch khác là điều không may của du lịch ngày nay. Chúng tôi giúp các hành khách tiếp tục chuyến đi với:



- Thông tin đại sứ quán và lãnh sự.
- Thông tin về chứng nhận thị thực và hộ chiếu.
- Hỗ trợ chuyển tiền khẩn cấp.
- Thông tin trao đổi ngoại tệ, ATM và thời tiết.
- Phiên dịch ngôn ngữ khẩn cấp.
- Hỗ trợ khi hành lý và tài liệu bị thất lạc.

### HỖ TRỢ Y TẾ TOÀN CẦU



**Bác sĩ**  
Đội ngũ được chứng nhận về y tế cấp cứu bên cạnh các chuyên môn khác.



**Y tá**  
Tất cả đều có nền tảng về cấp cứu/ chăm sóc tích cực, một số có kinh nghiệm y học hàng không.



**Điều phối nhân viên trợ giúp**  
Nhân viên tại các trung tâm dịch vụ toàn cầu thuộc sở hữu của chúng tôi.

### KHẢ NĂNG CUNG CẤP MẠNG LƯỚI TOÀN CẦU



Các nhà cung cấp ở vị trí chiến lược.



Sử dụng các đối tác tin cậy, ví dụ United Healthcare International.



Hơn **650,000** nhà cung cấp toàn cầu.



**300+** Công ty cứu thương trên không.

### Công ty TNHH Bảo Hiểm AIG Việt Nam

Email: vncustomer@aic.com

Website: www.aig.com.vn

Tel: +84 1800 6789

## QUYỀN LỢI TRONG TRƯỜNG HỢP NHIỄM COVID-19 Ở NƯỚC NGOÀI (Nhóm quyền lợi tùy chọn)

| NHÓM QUYỀN LỢI TÙY CHỌN  | CAO CẤP                        | PHỔ THÔNG                      | CƠ BẢN                       |
|--|--------------------------------|--------------------------------|------------------------------|
| <b>E1. Chi phí y tế do nhiễm COVID-19 khi ở nước ngoài</b><br>- Người được bảo hiểm dưới 65 tuổi<br>- Người được bảo hiểm từ 65 tuổi trở lên   | 2.100.000.000<br>1.050.000.000 | 1.575.000.000<br>1.050.000.000 | 1.050.000.000<br>525.000.000 |
| <b>E2. Di chuyển y tế khẩn cấp do nhiễm COVID-19 khi ở nước ngoài</b><br>Thanh toán các chi phí vận chuyển y tế khẩn cấp   | 2.100.000.000                  | 1.575.000.000                  | 1.050.000.000                |
| <b>E3. Đưa thi hài về Việt Nam do nhiễm COVID-19 khi ở nước ngoài</b><br>Thanh toán các chi phí hồi hương thi hài của Người được bảo hiểm bị tử vong do COVID-19 khi ở nước ngoài về Việt Nam và tuân thủ theo quy định của nước sở tại                              | 2.100.000.000                  | 1.575.000.000                  | 1.050.000.000                |
| <b>E4. Trợ cấp cách ly do chẩn đoán nhiễm COVID-19 khi ở nước ngoài</b><br>- Trợ cấp theo ngày<br>- Số ngày tối đa   | 2.100.000<br>14 ngày           | 1.575.000<br>14 ngày           | 1.050.000<br>14 ngày         |
| <b>E5. Hủy bỏ chuyến đi do nhiễm COVID-19</b><br>Thanh toán tiền đi lại và tiền phòng đã trả trước và không được bồi hoàn do hủy chuyến đi khi người được bảo hiểm bị nhiễm COVID-19 trong vòng 07 ngày trước ngày khởi hành từ Việt Nam                             | 157.500.000                    | 105.000.000                    | 105.000.000                  |
| <b>E6. Hoàn chuyến đi do nhiễm COVID-19</b><br>Thanh toán các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến việc đặt lại vé và chỗ ở của người được bảo hiểm đã trả trước khi người được bảo hiểm bị nhiễm COVID-19 trong vòng 07 ngày trước ngày khởi hành từ Việt Nam | 21.000.000                     | 10.500.000                     | Không áp dụng                |

Ghi chú:

- Nhóm quyền lợi tùy chọn chỉ được mua cùng với quyền lợi tiêu chuẩn Travel Guard®
- Phí bảo hiểm vui lòng tham khảo website www.aig.com.vn.
- Thông tin chi tiết về chương trình bảo hiểm vui lòng liên hệ đại lý ủy quyền của AIG.